|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BA CHẼ  **TRƯỜNG PTDTBT THCS ĐỒN ĐẠC** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CÁC MÔN HỌC**

**NĂM HỌC 2019-2020**

Căn cứ công văn số 190/ PGD&ĐT ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ba Chẽ “Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấpTHCS năm học 2019-2020"

Thực hiện công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH và Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc “xây dựng kế hoạch giáo dục môn học”;

Căn cứ kế hoạch năm học 2019-2020 của nhà trường;

Nhà trường chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn rà soát lại toàn bộ chương trình các môn học, sau khi tiến hành thảo luận, thống nhất xây dựng kế hoạt động dạy học các môn học năm học 2019-2020 với 35 tuần học và các chủ đề dạy học như sau:

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC BỘ MÔN SINH HỌC**

**MÔN SINH HỌC 6**

Học kì II:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chương 7: QUẢ VÀ HẠT** | | | | | | | | | | | | | | |
| Tiết 39  40  41  42  43  44 | Bài 32 | | Các loại quả. | | | | |  | \* Giáo dục BVMT – Biến đổi khí hậu:  Con người và sinh vật tiêu thụ sống được nhờ vào sự cung cấp chủ yếu là từ các loại quả, hạt cây -> Hình thành cho học sinh ý thức và trách nhiệm đối vói việc bảo vệ cây xạáh, đặc biệt là cơ quan sinh sản. Hơn nữa, quả và hạt giúp cây duy trì nòi giống ' Giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ đa dạng của thực vật, giảm nhẹ tác động của BĐKH. | | | Tranh, mẫu vật | |  |
| Bài 33 | | Hạt và các bộ phận của hạt. | | | | |  | \* Giáo dục BVMT – Biến đổi khí hậu:  Con người và sinh vật tiêu thụ sống được nhờ vào sự cung cấp chủ yếu là từ các loại quả, hạt cây -> Hình thành cho học sinh ý thức và trách nhiệm đối vói việc bảo vệ cây xạáh, đặc biệt là cơ quan sinh sản. Hơn nữa, quả và hạt giúp cây duy trì nòi giống ' Giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ đa dạng của thực vật, giảm nhẹ tác động của BĐKH.  \* Tích hợp giáo dục đạo đức: Giáo dục ý thức trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu | | | Tranh, mẫu vật | |  |
| Bài 34  . | | Phát tán của quả và hạt | | | | | Không dạy - Khuyến khích học sinh tự đọc |  | | |  | |  |
|  | Bài 35 | | Những điều kiện cần cho hạt nảy mầm. | | | | | Không dạy - Khuyến khích học sinh tự đọc |  | | |  | |  |
| Bài 36 | | Tổng kết về cây có hoa | | | | | Mục II. Cây với môi trường  ( Khuyến khích học sinh tự đọc) |  | | |  | |  |
| Bài 36 | | Tổng kết về cây có hoa (tiếp theo) | | | | |
| **Chương 8: CÁC NHÓM THỰC VẬT** | | | | | | | | | | | | | | |
| Tiết45,46,47,  48,49,  50 | | Bài 37 | | | Tảo. | *- Mục 1: cấu tạo của tảo và mục 2: một vài tảo khác thường gặp- Chỉ giới thiệu các đại diện bằng hình ảnh mà không đi sâu vào cấu tạo.*  *- Câu hỏi 1, 2, 4: - Không yêu cầu HS trả lời. - Câu hỏi 3: - Không yêu cầu HS trả lời phần cấu tạo.* | | | | \* Tích hợp giáo dục đạo đức: Giáo dục ý thức trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên,.  \*Ý thức ứng phó với biến đổi khí hậu. | | Tranh, mẫu vật | |  |
| Bài 38 | | | Rêu - Cây rêu. | Mục 3. Túi bào tử và sự phát triển của rêu  Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu hình thức sinh sản của rêu | | | | \* Giáo dục BVMT – Biến đổi khí hậu:  Học sinh tìm hiểu các nhóm thực vật, trên cơ sở đó nhận thức sự đa dạng, phong phú của giới thực vật và ý nghĩa của sự đa dạng phong phú đó trong đời sống con người và trong việc giảm nhẹ tác động cửa BĐKH -» Học sinh. có ý thức bảo vệ đa dạng thực vật, tăng cường trồng cây  \* Tích hợp giáo dục đạo đức: Giáo dục ý thức trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên,. | | Tranh, mẫu vật. | |  |
| Bài 39 | | | Quyết - Cây dương xỉ | Mục 1.b) Túi bào tử và sự phát triển của dương xỉ (Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu hình thức sinh sản của dương xỉ)  Mục 2. Một vài loại dương xỉ thường gặp( Không dạy)  Mục 3. Quyết cổ đại và sự hình thành than đá ( Khuyến khích HS tự đọc) | | | | \* Giáo dục BVMT – Biến đổi khí hậu:  Học sinh tìm hiểu các nhóm thực vật, trên cơ sở đó nhận thức sự đa dạng, phong phú của giới thực vật và ý nghĩa của sự đa dạng phong phú đó trong đời sống con người và trong việc giảm nhẹ tác động cửa BĐKH -Học sinh. có ý thức bảo vệ đa dạng thực vật, tăng cường trồng cây  \* Tích hợp giáo dục đạo đức: Giáo dục ý thức trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên,. | |  | |  |
| Bài 40 | | | Hạt trần - Cây thông | Mục 2. Cơ quan sinh sản (nón)  Không dạy chi tiết, không so sánh cấu tạo của hoa và nón; chỉ giới thiệu cơ quan sinh sản | | | | \* Giáo dục BVMT – Biến đổi khí hậu:  Học sinh tìm hiểu các nhóm thực vật, trên cơ sở đó nhận thức sự đa dạng, phong phú của giới thực vật và ý nghĩa của sự đa dạng phong phú đó trong đời sống con người và trong việc giảm nhẹ tác động cửa BĐKH -» Học sinh. có ý thức bảo vệ đa dạng thực vật, tăng cường trồng cây  \* Tích hợp giáo dục đạo đức: Giáo dục ý thức trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên,. | | Tranh, mẫu vật. | |  |
|  | | Bài 41 | | | Hạt kín - Đặc điểm của thực vật Hạt kín | Phần lệnh ▼ “Lấy một quả để kiểm tra lại điều trên”  Không thực hiện | | | | \* Giáo dục BVMT – Biến đổi khí hậu:  Học sinh tìm hiểu các nhóm thực vật, trên cơ sở đó nhận thức sự đa dạng, phong phú của giới thực vật và ý nghĩa của sự đa dạng phong phú đó trong đời sống con người và trong việc giảm nhẹ tác động cửa BĐKH -» Học sinh. có ý thức bảo vệ đa dạng thực vật, tăng cường trồng cây | | Tranh, mẫu vật. | |  |
| Bài 42 | | | Lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm | Mục 2. Đặc điểm phân biệt giữa lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm  Khuyến khích học sinh tự thực hiện | | | | \* Giáo dục BVMT – Biến đổi khí hậu:  Học sinh tìm hiểu các nhóm thực vật, trên cơ sở đó nhận thức sự đa dạng, phong phú của giới thực vật và ý nghĩa của sự đa dạng phong phú đó trong đời sống con người và trong việc giảm nhẹ tác động cửa BĐKH -» Học sinh. có ý thức bảo vệ đa dạng thực vật, tăng cường trồng cây  \* Tích hợp giáo dục đạo đức: Giáo dục ý thức trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên,. | | Tranh, bảng phụ | |  |
| Tiết 51 | |  | | | Ôn tập |  | | | |  | | Bảng phụ | |  |
| Tiết 52 | |  | | | Kiểm tra giữa học kỳ II |  | | | |  | |  | |  |
|  | | | | | | | | | | |
| Tiết 53,  54, 55 | | Bài 43 | | | Khái niệm sơ lược về phân loại thực vật | | | *Khái niệm sơ lược về phân loại thực vật- Không dạy chi tiết, chỉ dạy những hiểu biết chung về phân loại thực vật.* | \* Giáo dục BVMT – Biến đổi khí hậu:  Học sinh tìm hiểu các nhóm thực vật, trên cơ sở đó nhận thức sự đa dạng, phong phú của giới thực vật và ý nghĩa của sự đa dạng phong phú đó trong đời sống con người và trong việc giảm nhẹ tác động cửa BĐKH -» Học sinh. có ý thức bảo vệ đa dạng thực vật, tăng cường trồng cây  \* Tích hợp giáo dục đạo đức: Giáo dục ý thức trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên,. | | | *Tranh* | |  |
| Bài 44 | | | Sự phát triển của giới thực vật | | | *Không dạy - hướng dẫn hs đọc thêm ở nhà.* |  | | |  | |  |
| Bài 45 | | | Nguồn gốc cây trồng | | |  |  | | | Tranh | |  |
| **Chủ Đề : VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT** | | | | | | | | | | | | | | |
| Tiết 56,  57, 58 59, 60 | | Bài 46 | | Thực vật góp phần điều hoà khí hậu; | | | Mục 1. Nhờ đâu hàm lượng khícacbônic và ôxi trong không khí được ổn định?  ( Khuyến khích học sinh tự đọc) | | \* Giáo dục BVMT – Biến đổi khí hậu:  (Thực vật làm giảm ô nhiễm môi trường)  Thực vật góp phần điều hòa khí hậu, làm giảm ô nhiễm môi trường⭢ giáo dục HS ý thức bảo vệ thực vật, trồng cây ở vườn nhà, vườn trường, phủ xanh đất trống, đồi trọc, tham gia tích cực vào sản xuất nông nghiệp để tăng số lượng cây trồng, sản phẩm trong nông nghiệp, góp phần làm giảm nhiệt độ, tăng độ ẩm không khí, giữ ổn định hàm lượng khí CO2 và O2 trong khôngkhí --> giảm nhẹ BĐKH  \* Tích hợp giáo dục đạo đức:  + Giáo dục ý thức trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên, ý thức ứng phó với biến đổi khí hậu.  + Cần tôn trọng, yêu thiên nhiên, bảo vệ cây xanh và môi trường chính là sống có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng  + Có **trách nhiệm t**ham gia trồng cây xanh và bảo vệ cây xanh | | | | Tranh |  |
| Bài 47 | | Thực vật bảo vệ đất và nguồn nước; | | | Mục 1. Phần lệnh ▼  Không thực hiện | | \* Giáo dục BVMT – Biến đổi khí hậu:  Thực vật giúp giữ đất , chống xói mòn, hạn chế ngập lụt, hạn hán, giữ và điều hòa nước vì có tầng thảm mục⭢ giáo dục HS ý thức bảo vệ thực vật, trồng cây gây rừng, phủ xanh đất trống, đồi trọc  \* Tích hợp giáo dục đạo đức:  +Giáo dục ý thức trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên, ý thức ứng phó với biến đổi khí hậu.  + Cần tôn trọng, yêu thiên nhiên, bảo vệ cây xanh và môi trường chính là sống có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng  + Có **trách nhiệm t**ham gia trồng cây xanh và bảo vệ cây xanh | | | | Tranh |  |
|  | | Bài 48 | | Vaitrò của thực vật đối với động vật và đối với đời sống con người; | | | Mục I.1. Phần lệnh ▼  Không thực hiện | | \* Giáo dục BVMT – Biến đổi khí hậu:  Từ nhận thức được vai trò của thực vật đối với động vật và đời sống con người⭢ giáo dục HS ý thức bảo vệ cây trồng, tham gia tích cực vào sản xuất nông nghiệp để tăng số lượng cây trồng, sản phẩm trong nông nghiệp  \* Tích hợp giáo dục đạo đức:  + Giáo dục ý thức trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên, ý thức ứng phó với biến đổi khí hậu.  + Cần tôn trọng, yêu thiên nhiên, bảo vệ cây xanh và môi trường chính là sống có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng  + Có **trách nhiệm t**ham gia trồng cây xanh và bảo vệ cây xanh | | | | Tranh |  |
| Bài 48 | | Vai trò của thực vật đối với động vật và đối với đời sống con người (tiếp theo) | | |  | | \* Tích hợp giáo dục đạo đức:  + Giáo dục ý thức trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên, ý thức ứng phó với biến đổi khí hậu.  + Cần tôn trọng, yêu thiên nhiên, bảo vệ cây xanh và môi trường chính là sống có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng  + Có **trách nhiệm t**ham gia trồng cây xanh và bảo vệ cây xanh | | | | Tranh |  |
|  | | Bài 49 | | Bảo vệ sự đa dạng của thực vật | | | **Không dạy** | |  | | | |  |  |
| **Chủ Đề: VI KHUẨN - NẤM - ĐỊA Y** | | | | | | | | | | | | | | |
| Tiết 61,  62,63, 64, 65 | | Bài 50 | | Vi khuẩn; | | | Mục 2. Cách dinh dưỡng  Mục 3. Phân bố và số lượng  Khuyến khích HS tự đọc | | Giáo dục đạo đức: Tự xác định vai trò, trách nhiệm tuyên truyền bệnh do vi khuẩn, virut ở địa phương | | | | Tranh |  |
| Bài 51 | | Nấm  Đặc điểm sinh học và tầm quan trọng của nấm. | | | Mục I.1. Phần lệnh ▼  Mục II. Phần lệnh ▼  ( Không thực hiện )  Phần B. Mục I. Đặc điểm sinh học  (Khuyến khích học sinh tự đọc) | |  | | | | Tranh |  |
| Tích hợp GD đạo đức cho  **+ Trách nhiệm** khi đánh giá về tầm quan trọng của mỗi loài động vật**,** yêu quý thiên nhiên, sống hạnh phúc, sống yêu thương ,  + Có **trách nhiệm** trong bảo tồn các loài động vật quý hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng**.** | | | | Tranh |  |
| Bài 52 | | Địa y | | | **Không dạy** (Khuyến khích học sinh tự đọc) | |  | | | |  |  |
| Bài 52 | | Bài tập: Sưu tầm mẫu vật nấm có ích, nấm bệnh tại địa phương.... | | | **Không dạy** | |  | | | |  |  |
| Tiết 66 | |  | | Ôn tập học kì II | | |  | |  | | | |  |  |
| Tiết 67 | |  | | Kiểm tra học kì II | | |  | |  | | | |  |  |
| Tiết 68  69  70 | | Bài 53 | | Thực hành - Tham quan thiên nhiên | | | **Không dạy** (Khuyến khích học sinh tự thực hiện) | |  | | | |  |  |

**MÔN SINH HỌC 7**

**HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Tên bài** | | **Nội dung**  **giảm tải** | **Nội dung tích hợp** | | | | **Thiết bị dạy học** | | **Ghi chú** | | |
| **Chương 7: Ngành động vật có xương sống** | | | | | | | | | | | | | |
| Tiết  38  39  40  41  42  43 | Bài  38  39  40 | Thằn lằn bóng đuôi dài | |  | | |  | | - Mẫu vật:  Máy chiếu | |  | | |
| Cấu tạo trong của Thằn lằn | | Không dạy(Khuyến khích học sinh tự đọc) | | |  | |  | |  | | |
| Sự đa dạng và đặc điểm chung của lớp Bò sát | | Phần lệnh  (Mục I: Đa dạng của Bò sát) – Không yêu cầu HS trả lời | | | **\* Giáo dục bảo vệ môi trường – Biến đổi khí hậu:**(vai trò của Bò sát)  Đa số bò sát có giá trị kinh tế cao (làm thuốc, thực phẩm, làm cảnh). Trong ỉóp bò sát ở Việt Nam chỉ những loài thuộc phân bộ Rắn là có độc với con người Giáo dục học sinh biết bảo vệ những loài bò sát có ích, có ý thức phòng tránh những loài rắn độc và tuyên truyền mọi người nuôi đúng cách các loài rắn độc có giá trị kinh tế cao; có ý thức bảo vệ các loài bò sát có ích. | | Máy chiếu  Tranh | |  | | |
| Tiết  44  45  46  47 | Bài  41  42  43  44 | Chim bồ câu | |  | | |  | | Máy chiếu  Tranh | |  | | |
| **Thực hành:** Quan sát bộ xương mẫu mổ chim bồ câu | |  | | |  | | Mẫu mổ, bộ xương chim bồ câu | |  | | |
| Cấu tạo trong của chim bồ câu | | Không dạy(Khuyến khích học sinh tự đọc) | | |  | |  | |  | | |
| Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Chim | | - Phần lệnh ▼: Đọc bảng và hình 44.3 (dòng 1 trang 145) - Không yêu cầu HS trả lời lệnh  - Câu hỏi 1 trang 146- Không yêu cầu HS trả lời | | | **\* Giáo dục bảo vệ môi trường – Biến đổi khí hậu:** (Vai trò của Chim)  Cung cấp thực phẩm, giúp phát tán cây rừng… Giáo dục HS ý thức bảo vệ các loài chim có ích | | Bảng phụ hoặc máy chiếu | |  | | |
| 48  49  50  51  52  53  54 | 46 | Thỏ | |  | | |  | | Máy chiếu | | |  | |
| 47 | Cấu tạo trong của thỏ nhà | | Không dạy(Khuyến khích học sinh tự đọc) | | |  | |  | |  | | |
| 48 | Sự đa dạng của lớp thú: Bộ thú huyệt, bộ thú rúi | | Tích hợp bài : 48,49,50,51 thành chủ đề  **“Đa dạng của lớp Thú”** | | | **\* Giáo dục bảo vệ môi trường – Biến đổi khí hậu:** (Vai trò của Thú)  Biện pháp bảo vệ thú:  - Bảo vệ động vật hoang dã.  - Xây dựng khu bảo tồn động vật  - Tổ chức chăn nuôi những loài có giá trinh kinh tế. | | Bảng phụ máy chiếu | |  | | |
| 49 | Sự đa dạng của lớp thú: Bộ dơi, bộ cá voi | | Không dạy chi tiết | | |  | | |
| 50 | Sự đa dạng của lớp thú: Bộ ăn sâu bọ , bộ gặm nhấm, bộ ăn thịt | | Không dạy chi tiết | | |
| 51 | Sự đa dạng của lớp thú: Bộ móng guốc và bộ linh trưởng | | Nội dung: Thú móng guốc gồm ba bộ (Mục I. Các bộ Móng guốc)  Mục I.II Phần lệnh ▼  ( Không dạy) | | |
| 45  52 | **Thực hành:** Xem băng hình về đời sống và tập tính của chim và của thú | | Khuyến khích học sinh tự thực hiện | | |  | | - Băng hình về đời sống và tập tính của Chim và Thú. | |  | | |
| 55 |  | Ôn tập | |  | | |  | | Câu hỏi ôn tập | |  | | |
| 56 |  | Kiểm tra một tiết | |  | | |  | | Đề KT | |  | | |
| **Chương 7 : Sự tiến hoá của động vật.** | | | | | | | | | | | | | |
| Tiết  57  58  59  60  61 | Bài  54 | - Tiến hóa về tổ chức cơ thể | **Không dạy (**Khuyến khích học sinh tự đọc) | | |  | |  | | |  | | |
| 55 | - Tiến hóa về sinh sản |  | | | **\* Giáo dục bảo vệ môi trường:**  Giáo dục ý thức bảo vệ động vật đặc biệt trong mùa sinh sản. | | Bảng phụ máy chiếu | | |  | | |
| 56 | - Cây phát sinh giới động vật. |  | | | **\* Giáo dục bảo vệ môi trường – Biến đổi khí hậu:**  HS đ­ược làm quen với sự phức tạp hóa cấu tạo cuả động vật trong quá trình phát triển lịch sử, gắn liền với sự chuyển dời đời sống dư­ới n­ước lên cạn, trải qua nhiều giai đoạn biến đổi địa chất và khí hậu, một số sinh vật không thích nghi đã bị hủy diệt trong cuộc “đấu tranh sinh tồn” và ngay cả dưới tác động của con ng­ười | | - Máy chiếu | | |  | | |
| **Chương 7 : Động vật và đời sống con người.** | | | | | | | | | | | | |
| 57  58 | Đa dạng sinh học | Không phân tích sự thích nghi của động vật với môi trường sống, chỉ giới thiệu sự đa dạng của động vật | | | **\* Giáo dục bảo vệ môi trường – Biến đổi khí hậu:**( Những lợi ích của đa dạng S.học; Nguy cơ suy giảm đa dạng sinh học và việc bảo vệ đa dạng S.học; Nguyên nhân dẫn đến suy giảm sự đa dạng sinh học ở Việt Nam và trên thế giới)- Bảo vệ sự đa dạng sinh học và cân bằng sinh học.  - Biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học:  + Nghiêm cấm khai thác rừng bừa bãi.  + Nghiêm cấp săn bắt, buôn bán động vật hoang dã.  + Thuần hóa, lai tạo giống để tăng độ đa dạng sinh học. | | | | Máy chiếu  Máy chiếu | | |  |
|  |
| 62  63  64,  65 | 59 | Biện pháp đấu tranh sinh học |  | | | **\* Giáo dục bảo vệ môi trường – Biến đổi khí hậu:** (Ưu điểm và những hạn chế của biện pháp đấu tranh sinh học.)  Đấu tranh sinh học có vai trò tiêu diệt nhiều sinh vật gây hại, tránh ô nhiễm môi trư­ờng. | | | | Bảng phụ máy chiếu | | |  |
| 60 | Động vật quý hiếm | **Không dạy (**Khuyến khích học sinh tự đọc) | | |  | | | |  | | |  |
| 61&  62 | Tìm hiểu một số động vật có tầm kinh tế tại địa phương | **Không dạy (**Khuyến khích học sinh tự thưc hiện) | | |  | | | |  | | |  |
| 66 | 63 | Ôn tập kỳ II |  | | |  | | | | Câu hỏi, đề cương ôn tập | | |  |
| 67 |  | Kiểm tra học kì II |  | | |  | | | | Đề KT | | |  |
| 68  69  70 | 64  65  66 | **Thực hành:** Tìm hiểu một số động vật có tầm quan trọng kinh tế tại địa phương  Tham quan thiên nhiên | **Không dạy (**Khuyến khích học sinh tự thưc hiện) | | |  | | | |  | | |  |

**MÔN SINH HỌC 8**

**HỌC KỲ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Tên bài** | **Nội dung**  **giảm tải** | | | **Nội dung tích hợp/lồng ghép** | | **TBDH** | | **Ghi chú** |
|  | | | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | | |
| Tiết 37 | Bài 34 | Vitamin và muối khoáng |  | | |  | | Tranh | |  |
| Tiết 38 | Bài 36 | Tiêu chuẩn ăn uống – Nguyên tắc lập khẩu phần |  | | | \*BVMT – Biến đổi khí hậu  ( Nguyên, tắc lập khẩu phần.) Chú ý tới chất lượng thức ăn -> Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường nước, đất bằng cách sử dụng hợp lí thuốc bảo vệ thực vật và phân hóa học để có được thức ăn sạch.  *Tích hợp GD đạo đức:*   * Tôn trọng:   + Các qui luật vận động của tự nhiên trong chuyển hóa vật chất ở sinh vật.  + Tính thống nhất giữa cấu tạo và chức năng của các cơ quan trong cơ thể sinh vật trong các hoạt động chuyển hóa vật chất.  + Sự gắn bó mật thiết giữa cơ thể với môi trường  Lối sống giản dị, tiết kiệm, phù hợp với nhu cầu của cơ thể  Tinh thần hợp tác, đoàn kết, trung thực trong các hoạt động nhóm, tự tìm hiểu kiến thức… | |  | |  |
| Tiết 39 | Bài 37 | Thực hành - Phân tích một khẩu phần cho trước |  | | |  | | Bảng phụ | |  |
| **Chương VII:BÀI TIẾT** | | | | | | | | | | |
| Tiết 40 | Bài 38 | Bài tiết và cấu tạo cơ quan bài tiết nước tiểu |  | | | |  | Tranh | |  |
| Tiết 41 | Bài 39 | Bài tiết nước tiểu | Hình 39-1. Sơ đồ quá trình tạo thành nước tiểu ở một đơn vị chức năng của thận  Không dạy chi tiết sơ đồ hình 39.1, chỉ dạy phân biệt 3 quá trình lọc máu, hấp thu lại và bài tiết tiếp (Mục I) | | | |  | Tranh | |  |
| Tiết 42 | Bài 40 | Vệ sinh hệ bài tiết nước tiểu. | Mục I - Một số tác nhân chủ yếu gây hại cho hệ bài tiết nước tiểu  Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu các tác nhân | | | | \*BVMT – Biến đổi khí hậu  (Cần xây dựng thói quen sống khoa học để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu tránh tác nhân có haị)Chú ý tới chất lượng thức ăn -> Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường nước, đất bằng cách sử dụng hợp lí thuốc bảo vệ thực vật và phân hóa học để có được thức ăn sạch. *Tích hợp GD đạo đức:*  + Yêu thương sức khỏe bản thân, có trách nhiệm giữ vệ sinh cá nhân và môi trường sống.  + Tôn trọng những thành tựu của khoa học trong nghiên cứu cơ thể người  + Thói quen sống khoa học, ăn uống hợp lí để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu. |  | |  |
| **Chương VIII:DA** | | | | | | | | | | |
| Tiết 43  44 | Bài 41 | **Chủ đề : Da ( 2 tiết)** Cấu tạo và chức năng của da | Mục I - Cấu tạo,  Không dạy chi tiết cấu tạo từng phần của da | | |  | | Tranh | |  |
| Bài 42 | Vệ sinh da | Mục II - rèn luyện da.  Khuyến khích học sinh tự thực hiện | | | \* BVMT – Biến đổi khí hậu  ( Phòng, chống bệnh ngoài da)Giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh nguồn nước, vệ sinh nơi ở và nơi công cộng. Có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ và đúng cách để không mắc các bệnh ngoài da.  *Tích hợp GD đạo đức:*  Giáo dục trách nhiệm giữ gìn vệ sinh cá nhân, nguồn nước, nơi ở và nơi công cộng.  Tôn trọng những thành tựu của khoa học trong nghiên cứu về da. | |  | |  |
| **Chương IX: THẦN KINH VÀ GIÁC QUAN** | | | | | | | | | | |
| Tiết 45 | Bài 43 | Giới thiệu chung hệ thần kinh. | Mục I - Nơron - đơn vị cấu tạo của hệ thần kinh( Không dạy)  Mục II-1. Cấu tạo (Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu cấu tạo ) | | |  | | Tranh | |  |
| Tiết 46 | Bài 44 | Thực hành - Tìm hiểu chức năng (liên quan đến cấu tạo) của tuỷ sống. |  | | | *Tích hợp GD đạo đức:*  Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong làm việc và nghiên cứu khoa học  Khiêm tốn, trách nhiệm, đoàn kết; phát huy tính sáng tạo của mỗi cá nhân, độc lập tự chủ trong suy nghĩ và hành động vì lợi ích chung. | | Ếch, hóa chất, dụng cụ | |  |
| Tiết 47 | Bài 45 | Dây thần kinh tuỷ. |  | | |  | |  | |  |
| Tiết 48 | Bài 46 | Trụ não, tiểu não, não trung gian | Không dạy phần cấu tạo não bộ,chỉ dạy về vị trí và chức năng  *- Lệnh ▼ So sánh cấu tạo và chức năng của trụ não và tủy sống…và Bảng 46 trang 145- Không dạy.* | | |  | | Tranh | |  |
| Tiết 49 | Bài 47 | Đại não | *- Lệnh ▼ trang 149- Không dạy.* | | |  | | Tranh | |  |
| Tiết 50 | Bài 48 | Hệ thần kinh sinh dưỡng | *.*  **Khuyến khích học sinh tự đọc** | | |  | | Tranh | |  |
| Tiết 51, 52 | Bài 49, 50 | **Chủ đề:**  **Mắt** | Mục II-2.3 Cấu tạo của màng lưới, Sự tạo ảnh ở màng lưới  ( Khuyến khích học sinh tự đọc)  *.* | | | \* BVMT – Biến đổi khí hậu  (Bảo vệ mắt)  Giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, đặc biệt là giữ vệ sinh nguồn nước, không khí... Trồng cây xanh để giảm bụi bẩn, tăng cường sử dụng các phương tiện giao thông công cộng (xe bus) để giảm khí thải, dùng xăng sinh học thay thế xăng hoá học.  *Tích hợp GD đạo đức:*  + Tôn trọng tính thống nhất giữa cấu tạo và chức năng sinh lí của các cơ quan , hệ cơ quan trong cơ thể.  + Trách nhiệm trong việc bảo vệ mắt khỏi các tác nhân gây hại  + Tôn trọng những thành tựu của khoa học trong nghiên cứu về mắt | | Tranh | |  |
| 53,54 | Bài 51 | Cơ quan phân tích thính giác | *- Hình 51.2 và nội dung liên quan trang 163- không dạy nhưng chú ý khi dạy đến phần ốc tai GV phải giới thiệu tế bào thụ cảm thính giác nằm ở cơ quan coocti thuộc ốc tai để thuận cho việc nghiên cứu mục II trang 164.*  *- Câu hỏi 1 trang 165- Không yêu cầu HS trả lời* | | | \* BVMT – Biến đổi khí hậu:  Giáo dục ý thức phòng tránh ô nhiễm tiếng ồn, giữ cho môỉ trường yên tĩnh. Có ý thức trồng- nhiều cây xanh để giảm tỉếng ồn | | Tranh | |  |
| Bài 52 | Phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện |  | | |  | | Tranh | |  |
| Tiết 55 |  | Ôn tập |  | | |  | |  | |  |
| Tiết 56 |  | Kiểm tra 1 tiết |  | | |  | |  | |  |
| Tiết 57 | Bài 53 | Hoạt động thần kinh cấp cao ở người | Khuyến khích học sinh tự đọc | | |  | |  | |  |
| Tiết 58 | Bài 54 | Vệ sinh hệ thần kinh |  | | |  | |  | |  |
| **Chủ đề: NỘI TIẾT** | | | | | | | | | | |
| Tiết 59  60  61  62  63 | Bài 55 | Giới thiệu chung về tuyến nội tiết | | - Không dạy đặc điểm cấu tạo các tuyến - Tích hợp thành chủ đề “Nội tiết” |  | | | Tranh | |  |
| Bài 56 | Tuyến yên, tuyến giáp | | ***Tích hợp GD đạo đức:***  + Tôn trọng tính thống nhất giữa cấu tạo và chức năng sinh lí của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể.  + Yêu thương sức khỏe bản thân , có trách nhiệm giữ vệ sinh cá nhân và môi trường sống.  + Tôn trọng những thành tựu của khoa học trong nghiên cứu cơ thể người | | | Tranh | |  |
| Bài 57 | Tuyến tuỵ và tuyến trên thận | | ***Tích hợp GD đạo đức:***  *+ Tôn trọng tính thống nhất giữa cấu tạo và chức năng sinh lí của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể.*  + Yêu thương sức khỏe bản thân , có trách nhiệm giữ vệ sinh cá nhân và môi trường sống.  + Tôn trọng những thành tựu của khoa học trong nghiên cứu cơ thể người | | | Tranh | |  |
| Bài 58 | Tuyến sinh dục | |  | | | Tranh | |  |
| Bài 59 | Sự điều hoà và phối hợp hoạt động của các tuyến nội tiết. | | *Tích hợp giáo dục đạo đức:*  Tôn trọng:  + Các qui luật vận động của tự nhiên trong chuyển hóa vật chất và năng lượng ở sinh vật.  + Tính thống nhất giữa cấu tạo và chức năng của các cơ quan trong cơ thể sinh vật trong các hoạt động chuyển hóa vật chất.  - Tinh thần hợp tác, đoàn kết, trung thực trong các hoạt động nhóm, tự tìm hiểu kiến thức… | | | Tranh | |  |
| **Chủ đề : SINH SẢN** | | | | | | | | | | |
| Tiết 64  65  66 | Bài 60 | Cơ quan sinh dục nam | Mục I - Tinh hoàn và tinh trùng  Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu | | | *Tích hợp giáo dục đạo đức:*  + Trách nhiệm trong việc tìm hiểu về các bộ phận của cơ quan sinh dục nam, tinh hoàn, tinh trùng làm nền tảng cho cuộc sống lành mạnh, tránh gây các bệnh tình dục, tránh nạo phá thai ở tuổi vị thành niên  + Lối sống làm mạnh giản dị, trung thực | | Tranh |  | |
| Bài 61 | Cơ quan sinh dục nữ | Mục II - Buồng trứng và trứng  Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu | | | *Tích hợp giáo dục đạo đức:*  + Trách nhiệm trong việc tìm hiểu về các bộ phận của cơ quan sinh dục nữ làm nền tảng cho cuộc sống lành mạnh, tránh gây các bệnh tình dục, tránh nạo phá thai ở tuổi vị thành niên  + Lối sống làm mạnh giản dị, trung thực | | Tranh |  | |
| Bài 62 | Thụ tinh, thụ thai và phát triển của thai |  | | | *Tích hợp giáo dục đạo đức:*  + Tôn trọng các qui luật của tự nhiên trong sinh sản nhằm duy trì nòi giống của các loài sinh vật.  + Có trách nhiệm sống lành mạnh, bảo vệ nòi giống, phòng tránh lây nhiễm các bệnh tình dục, nạo phá thai ơ tuổi vị thành niên.  + Sống yêu thương, khoan dung với mọi người  + Giáo dục học sinh cách sống, tránh quan hệ tình dục ở lứa tuổi học sinh.Có ý thức giữ gìn vệ sinh kinh nguyệt. | | Tranh |  | |
| Tiết 67 |  | Ôn tập kì II |  | | |  | |  |  | |
| Tiết 68 |  | Kiểm tra học kì II |  | | |  | |  |  | |
| Tiết 69 | Bài 63 | Cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai |  | | | \* BVMT – Biến đổi khí hậu:  Ảnh hưởng của sự gia tăng dân sổ và ừình độ dân trí của nhân dân đối với việc khại thác, sử dụng tài nguyên động thực vật và khả năng đáp ứng của chúng đối vói con người.  *Tích hợp giáo dục đạo đức:*  + Tôn trọng các qui luật của tự nhiên trong sinh sản nhằm duy trì nòi giống của các loài sinh vật.  + Có trách nhiệm sống lành mạnh, bảo vệ nòi giống, phòng tránh lây nhiễm các bệnh tình dục, nạo phá thai ơ tuổi vị thành niên.  + Giáo dục học sinh cách sống, tránh quan hệ tình dục ở lứa tuổi học sinh.Có ý thức giữ gìn vệ sinh kinh nguyệt. | | Tranh,dụng cụ tránh thai |  | |
| Tiết 70 | Bài 64&65 | Các bệnh lây qua đường sinh dục; Đại dịch AIDS – Thảm hoạ của loài người | Mục II - Bệnh giang mai  (Khuyến khích học sinh tự đọc)  Mục II - Đại dịch AIDS - Thảm họa của loài người  (Khuyến khích học sinh tự đọc) | | |  | | Tranh, MC |  | |

**MÔN SINH 9**

Học kỳ II

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | | **Bài** | | | **Tên bài dạy (chủ đề)** | **Nội dung giảm tải** | **Nội dung tích hợp** | **Thiết bị** | | **Ghi chú** | | |
|  | | | |  | Thoái hoá do tự thụ phấn và do giao phối gần. |  | \* Các KNS cơ bản được giáo dục:  -Kĩ năng giải thích vì sao người ta cấm anh em có quan hệ huyết thống gần nhau lấy nhau ( có cùng dòng máu trực hệ , có họ trong phạm vi 3 đời ): con sinh ra sinh trưởng vả phát triển yếu, khả năng sinh sản giảm, quái thai, dị tật bẩm sinh .  -Kĩ năng hợp tác, lắng nghe tích cực  - Kĩ năng tự tin khi trình bày ý kiến trước nhóm, tổ, lớp. | | Máy chiếu |  | | |
| Tiết 37 | | Bài 34 | | |
| Tiết 38 | | Bài 35 | | | Ưu thế lai. |  |  | | Máy chiếu |  | | |
| Tiết 39 | | Bài 36 | | | Các phương pháp chọn lọc. | *Các phương pháp chọn lọc Hướng dẫn đọc thêm ở nhà. Tiết này được thực hiện bằng củng cố kiến thức về ứng dụng di truyền học với nội dung về thoái hóa và ưu thế lai.* |  | |  |  | | |
| Tiết 40 | | Bài 37 | | | Thành tự chọn giống ở Việt nam | *Không dạy cả bài mà tập chung vào dạy các phương pháp chính, các thành tự nổi bật trong chọn giống vật nuôi và cây trồng.*  *Mục I trang 108, chỉ dạy I1 và II2.*  *MụcII trang 110-111: Chỉ dạy mục II.2 và II.4. Các nội dung còn lại HD HS tự đọc.* | \* Tích hợp GD đạo đức  + Tôn trọng những thành tựu của khoa học  + Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong làm việc và nghiên cứu khoa học | |  |  | | |
| Tiết 41,42 | | Bài 38&39 | | | *Thực hành:*  Tìm hiểu thành tựu chọn giống vật nuôi và cây trồng và tập dượt thao tác giao phấn. | Khuyến khích học sinh tự thực hiện bài 39 | \* Tích hợp GD đạo đức  + Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong làm việc và nghiên cứu khoa học;  + Khiêm tốn, trách nhiệm, đoàn kết; phát huy tính sáng tạo của mỗi cá nhân, độc lập  tự chủ trong suy nghĩ và hành động vì lợi ích chung.  \* Tích hợp GD đạo đức  + Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong làm việc và nghiên cứu khoa học;  + Khiêm tốn, trách nhiệm, đoàn kết; phát huy tính sáng tạo của mỗi cá nhân, độc lậptự chủ trong suy nghĩ và hành động vì lợi ích chung. | | Tranh ảnh thành tựu giống vật nuôi cây trồng. |  | | |
|  | | |  | | Môi trường và các nhân tố sinh thái. |  | \* Tích hợp ứng phó với biến đổi khí hậu:  - Môi trường và các nhân tố sinh thái  - Ảnh hưởng của nhân tố sinh thái lên sinh vật và sự thích nghi của sinh vật với môi trường. Môi trrường tác động đến sinh vật, đồng thời sinh vật cũng tác động trở lại làm môi trường thay đổi.  \* Giáo dục đạo đức:  - Hòa bình, tôn trọng lẫn nhau; bảo vệ và chăm sóc con cái;  - Có ý thức bảo vệ môi trường; đoàn kết, hợp tác bảo vệ môi trường, các loài động vật hoang dã,... | | - Tranh: Các môi trường sống của sinh vật; Giới hạn nhiệt độ của cá rô phi ở Việt Nam |  | | |
| Tiết 43-56 | **Chương I. Sinh vật và môi trường**  Bài 41 | | | |
| Bài 42 | | | | Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống sinh vật. |  | \* Tích hợp ứng phó với biến đổi khí hậu:  - Ảnh hưởng của các nhân tố ánh sáng lên sinh vật và sự thích nghi của sinh sinh vật với môi trường. Môi trường tác động đến sinh vật, đồng thời sinh vật cũng tác động trở lại làm môi trường thay đổi.  \* Tích hợp GD đạo đức: Có ý thức bảo vệ môi trường; đoàn kết, hợp tác bảo vệ môi trường, các loàiđộng vật hoang dã, ... | | - Bảng phụ  - Tranh: Ảnh hưởng của ánh sáng lên thực vật, động vật | |  | |
|  | Bài 43 | | | | Ảnh hưởng của nhiệt độ và độ ẩm lên đời sống sinh vật. |  | \* Tích hợp ứng phó với biến đổi khí hậu:  - Ảnh hưởng của các nhân tố nhiệt độ và độ ẩm lên sinh vật và sự thích nghi của sinh vật với môi trường. Môi trường tác động đến sinh vật, đồng thời sinh vật cũng tác động trở lại làm môi trường thay đổi.  \* Tích hợp GD đạo đức  + Có ý thức bảo vệ môi trƣờng; đoàn kết, hợp tác bảo vệ môi trƣờng, các loài động vật hoang dã, ... | | - Bảng phụ  -Tranh: Ảnh hưởng của nhiệt độ và độ ẩm lên thực vật, động vật | |  | |
| Bài 44 | | | | Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật. |  | \* Tích hợp ứng phó với biến đổi khí hậu:  - Ảnh hưởng của các nhân tố nhiệt độ và độ ẩm lên sinh vật và sự thích nghi của sinh vật với môi trường. Môi trường tác động đến sinh vật, đồng thời sinh vật cũng tác động trở lại làm môi trường thay đổi. | | - Bảng phụ  - Tranh: Ảnh hưởng lẫn nhau của thực vật và động vật | |  | |
| Bài 45 | | | | *Thực hành*: Tìm hiểu môi trường và ảnh hưởng của một số nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật. | Khuyến khích học sinh tự thực hiện | \* Tích hợp ứng phó với biến đổi khí hậu: - Ảnh hưởng của các nhân tố nhiệt độ và độ ẩm lên sinh vật và sự thích nghi của sinh vật với môi trường. Môi trường tác động đến sinh vật, đồng thời sinh vật cũng tác động trở lại làm môi trường thay đổi. | | - Dụng cụ: Kẹp ép cây, giấy báo, kéo cắt cây, giấy ô li, bút chì, vợt bắt côn trùng, túi nilon, dụng cụ đào đất nhỏ | |  | |
| Bài 46 | | | | *Thực hành*: Tìm hiểu môi trường và ảnh hưởng của một số nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật. | Khuyến khích học sinh tự thực hiện | \* Tích hợp ứng phó với biến đổi khí hậu: - Ảnh hưởng của các nhân tố nhiệt độ và độ ẩm lên sinh vật và sự thích nghi của sinh vật với môi trường. Môi trường tác động đến sinh vật, đồng thời sinh vật cũng tác động trở lại làm môi trường thay đổi. | | - Dụng cụ: Kẹp ép cây, giấy báo, kéo cắt cây, giấy ô li, bút chì, vợt bắt côn trùng, túi nilon, dụng cụ đào đất nhỏ | |  | |
|  | **Chương II Hệ sinh thái**  Bài 47 | | | | Quần thể sinh vật. | Mục II - Những đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật  Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu các đặc trưng | \* Tích hợp ứng phó với biến đổi khí hậu:  - Vai trò của quần thể sinh vật trong thiên nhiên và đời sống con người  - Các yếu tố ảnh hưởng đến biến động và số lượng cá thể của quần thể và cân bằng quần thể.  \* Tích hợp giáo dục đạo đức  + Biết yêu thương, chia sẻ giúp đỡ những người khác gặp khó khăn; có trách nhiệm, độc lập, tự chủ trong suy nghĩ và hành động trên cơ sở tôn trọng quyền, lợi ích của tập thể và cá nhân. | | - Bảng phụ  - Tranh phóng to hình 47 SGK.  - Tư liệu về 1 vài vài quần thể sinh vật. | |  | |
| Bài 48 | | | | Quần thể người. | Mục II Đặc trưng về thành phần nhóm tuổi của mỗi quần thể người.  Khuyến khích học sinh tự đọc | \* Tích hợp ứng phó với biến đổi khí hậu:  Để có sự phát triển bền vững mỗi quốc gia phải phát triển dân số hợp lí. \* Các KNS cơ bản được giáo dục:  -Kĩ năng thu thập và xử lý thông tin khi đọc SGK, để tìm hiểu về sự khác nhau giữa quần thể người với các quần thể khác ;  -Kĩ năng tự tin trong đóng vai  \* Tích hợp giáo dục đạo đức:  + Giáo dục học sinh về giới tính, sinh đẻ có kế hoạch, tuổi lao động -> Có trách nhiệm, tôn trọng bản thân, gia đình và xã hội.  + Tôn trọng pháp luật. Sống hòa bình, tôn trọng, yêu thương, đoàn kết | | - Tranh phóng to H 48, 47 SGK.  - Giấy trong kẻ sẵn bảng 48.1; 48.2.  - Tư liệu về dân số Việt Nam | |  | |
|  | Bài 49 | | | | Quần xã sinh vật. |  | \* Tích hợp ứng phó với biến đổi khí hậu:  \* Tích hợp giáo dục đạo đức:  + Ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống  + Tác động của con người gây mất cân bằng SH trong quần xã -> có trách nhiệm trong việc tuyên truyền, vận động mọi người, tôn trọng pháp luật.  + Sống yêu thương, đoàn kết mọi người. | | - Tranh phóng to H 49.1; 49.2; 49.3 SGK.    . | |  | |
| Bài 50 | | | | Hệ sinh thái. |  | \* Tích hợp ứng phó với biến đổi khí hậu:  Các loài trong quần xã có quan hệ mật thiết với nhau. Số lượng luôn được khống chế ở mức độ phù hợp với môi trường, tạo nên sự cân bằng trong quần xã.  \* Tích hợp GD đạo đức:  + Ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống  + Biết yêu thương, chia sẻ giúp đỡ những người khác gặp khó khăn; có trách nhiệm,độc lập, tự chủ trong suy nghĩ và hành động trên cơ sở tôn trọng quyền, lợi ích của tập thể và cá nhân. | | - Tranh H 50.1; 50.2 SGK. | |  | |
|  | | | | Kiểm tra 1 tiết |  |  | | - Đề kiểm tra | |  | |
| Bài 51& 52 | | | | *Thực hành*: Hệ sinh thái. | Khuyến khích học sinh tự thực hiện | \* Tích hợp ứng phó với biến đổi khí hậu:  Giáo dục ý thức bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ hệ sinh thái | | - Dụng cụ: Dao con, dụng cụ đào đất, vợt bắt côn trùng, túi nilon, kính lúp, giấy, bút chì | |  | |
| Tiết 57,58  59,60  61,663,64,65 | **Chương III. Con người, dân số và môi trường**  Bài 53 | | | | Tác động của con người đối với môi trường. |  | \* Tích hợp ứng phó với biến đổi khí hậu:  - Nhiều hoạt động của con người gây hậu quả xấu đến môi trường: biến đổi số loài sinh vật, giảm hệ sinh thái hoang dã, hủy hoại thảm sinh vật gây lũ lụt, sói mòn.  - Mỗi người đều phải có trách nhiệm trong công việc bảo vệ môi trường sống của mình.  \* Tích hợp giáo dục đạo đức  - Ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ và sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên, bảo  vệ môi trƣờng sống; bảo vệ đa dạng sinh học; bảo vệ hòa bình của mỗi quốc gia, mỗikhu vực và trên toàn thế giới.  - Tôn trọng pháp luật, sống yêu thương, đoàn kết. | | - Tranh phóng to hình 53.1; 53.2 SGK.  - Tư liệu về môi trường, hoạt động của con người tác động đến môi trường | |  | |
| Bài 54,55 | | | | Ô nhiễm môi trường | Khuyến khích học sinh tự đọc | Tích hợp ứng phó với biến đổi khí hậu:  - Thực trạng ô nhiễm môi trường  - Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường  \*Tích hợp giáo dục đạo đức  - Có trách nhiệm đối với vấn đề dân số, kế hoạch hóa gia đình...  - Ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ và sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên, bảo  vệ môi trƣờng sống; bảo vệ đa dạng sinh học; bảo vệ hòa bình của mỗi quốc gia,mỗi khu vực và trên toàn thế giới.  - Tôn trọng pháp luật, sống yêu thương, đoàn kết | | - Tranh phóng to H 54.1 tới 54.4 SGK.  - Tư liệu về ô nhiễm môi trường.  - Tranh phóng to H 55.1 tới 55.4 SGK.  - Tranh ảnh về | |  | |
|  | | |  |
| Bài 56&57 | | | | *Thực hành*: Tìm hiểu tình hình môi trường ở địa phương. | Khuyến khích học sinh tự thực hiện |  | |  | | |  |
| **Chủ đề: Bảo vệ môi trường**  Bài 58, 59,60,  61,62 | | | | Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên. | **- Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệukhái quát - Tích hợp thành chủ đề “Bảo vệ môi trường** | \* Tích hợp ứng phó với biến đổi khí hậu: Tài nguyên thiên nhiên không phải là vô tận,phải sử dụng hợp lí, vừa đáp ứng nhu cầu hiện tại vừa đảm bảo duy trì lâu dài. Bảo vệ câyxanh.  \* Tích hợp giáo dục đạo đức  - Ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ và sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống; bảo vệ đa dạng sinh học  - Tôn trọng pháp luật, sống yêu thương, đoàn kết. | | - Tranh phóng to hình 58.1; 58.2 SGK.  - Tranh ảnh tư liệu về các mỏ khai thác, cánh rừng, ruộng bậc thang.  - Tranh phóng to hình 59 SGK.  - Tranh ảnh và các hình vẽ về các biện pháp bảo vệ thiên nhiên hoang dã.  Máy chiếu, tranh ảnh về các hệ sinh thái. | | |  |
|  | Khôi phục môi trường và gìn giữ thiên nhiên hoang dã. |  | |  |
| Bảo vệ đa dạng các hệ sinh thái. | \* Giáo dục đạo đức:  - Có trách nhiệm đối với vấn đề dân số, kế hoạch hóa gia đình,...  - Ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ và sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống ; bảo vệ đa dạng sinh học; bảo vệ hòa bình của mỗi quốc gia, mỗi khu vực và trên toàn thế giới.  - Tôn trọng pháp luật, sống yêu thương, đoàn kết. | |  |
|  | | | | Bài tập: Đa dạng hệ sinh thái | Khuyến khích học sinh tự thực hiện |  | |  |
| *Thực hành*: Luật bảo vệ môi trường và vận dụng luật bảo vệ môi trường. |  | | - Sách luật bảo vệ môi trường ở Việt Nam | | |  |
| Tiết 66 | Bài 63 | | | | Ôn tập phân sinh vật và môi trường |  | \* Tích hợp ứng phó với biến đổi khí hậu:  Trang bị các kiến thức bảo vệ môi trường | | - Máy chiếu, bảng phụ,câu hỏi ôn tập. | | |  |
| T67 |  | | | | Kiểm tra học kỳ II |  |  | | Đề kiểm tra | | |  |
| Tiết 68->70 | Bài 64->66 | | | | Tổng kết chương trình toàn cấp. | Khuyến khích học sinh tự thực hiện |  | |  | | |  |